TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 07 - 5 - 2019

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Thị M Nhựt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Công**

2. Bà **Hoàng Thị XoA**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát *nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST – HS ngày 23/4/2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị ThAh Th,** Sinh năm: 1972; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: số nH 428 đường 2/4, TDP L 2, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Kinh doAh; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Lê Phước Thọ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Xuân (đã chết); Ah, chị em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1957 (đã chết), Nh sinh năm 1975, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Hồ ThAh Liêm (đã chết); Con có 03 người, lớn sinh năm 1990, Nh sinh năm 1999.Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng từ ngày 03/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. **Hồ Văn S,** Sinh năm: 1991; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số nH 441 đường 2/4, TDP L, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái xe, nhân viên; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hồ ThAh L (đã chết) và con bà Lê Thị ThAh Th, sinh năm 1972; Chị em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1990, Nh sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Dương Tuệ Qu, sinh năm 1997; Con có 02 người, lớn sinh năm 2014, Nh sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2018 tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng đến ngày 26/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

3. **Nguyễn M A,** Sinh năm: 1990; Giới tính: nam; Nơi cư trú: tổ 01 thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và con bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1959; Chị em ruột: Có 08 người, lớn sinh năm 1979, Nh sinh năm 1992, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Lê Thị ThAh Huyền (không đăng ký kết hôn); Con có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2018 tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển đến nH đến nH tạm giữ công A huyện Đơn Dương, đến ngày 27/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

4. **Trương Trọng H,** Sinh năm: 1983; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số 09 thôn Ta Ly 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trương T (đã chết) và con bà Trương Thị LA, sinh năm 1965; Em ruột: Có 03 người, lớn sinh năm 1987, Nh sinh năm 1995, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Dương Thị ThAh Thảo, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); Con có 01 người,sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2018 tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển đến nH đến nH tạm giữ công A huyện Đơn Dương, đến ngày 26/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

5. **Trần Văn Nh,** Sinh năm: 1989; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Ấp Trà Sết, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: số 34 Hn Thuyên, phường 5, tHnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Trần M Tâm (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Quằng, sinh năm 1953; Ah, chị em ruột: Có 07 người, lớn sinh năm 1976, Nh sinh năm 1994, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý Hnh chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động - Tạo việc làm tỉnh Bình Dương với thời hạn 01 năm 02 tháng kể từ ngày 02/02/2016. Ngày 23/01/2017 bị cáo chấp Hnh xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2018 tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển đến nH đến nH tạm giữ công A huyện Đơn Dương, đến ngày 10/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

6. **Đỗ D Ph,** Sinh năm: 1990; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện nay: số 34 Hn Thuyên, phường 5, tHnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Ah, chị em ruột: không có, bị cáo là con một trong gia đình; Vợ: Trần Thị Ánh Th, sinh năm: 1994; Con có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2018 tại Trại tạm giam công A Tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển đến nH đến nH tạm giữ công A huyện Đơn Dương, đến ngày 10/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị ThAh Th:

ông **Lê Xuân Th** - Luật sư của văn phòng Luật sư Nhân Trung thuộc đoàn luật sư Tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Nguyên đơn dân sự:

Ngân Hng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng; Địa chỉ: số 56 - 58 khu Hòa Bình, tHnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Xuân T** - chức vụ: Giám đốc ngân Hng VIP Chi nhánh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền số 3.0424.18 ngày 27/02/2018. Ông Nguyễn Xuân T đã ủy quyền cho Ah **Nguyễn Mậu M**, sinh năm: 1992; Chức vụ: Cán bộ Phòng XLN khách Hng cá nhân Trung tâm QLN khách Hng cá nhân khối Quản trị rủi ro; Địa chỉ: số 87 Nguyễn Gia Trí, phường 25 quận Bình Thạnh, tHnh phố Hồ Chí M. Theo văn bản ủy quyền ngày: 29/3/2019. (Vắng mặt)

Người bị hại:

Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: số 17 thôn Quảng L, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người có quyền L nghĩa vụ liên quA:

1. Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1956, bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: tổ 01 thôn Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

2. **Trần M T**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: số 26 Chu Văn A, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

3. **Hồ Thị Ngọc L**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: số 441 đường 2/4, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

4. Phan Văn L, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: số 09 thôn Ta Ly 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

5. Hồ Nguyễn Bảo D, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: TDP Nghĩa Lập 5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được thông tin ông Nguyễn ThAh B ở thôn Quảng L – Quảng Lập có vay tiền của ngân Hng SHB chi nhánh tại huyện Đức Trọng với số tiền 1.940.000.000đ và hiện nay đAg vi phạm thời hạn trả lãi suất cho ngân Hng từ 01 tháng đến 03 tháng. Do vậy ngày 15/5/2018 bà Lê Thị ThAh Th cùng với con trai là Hồ Văn S, nhân viên của bà Th là Đỗ D Ph, Trần Văn Nh, Trương Trọng H đến nH của ông B và giới thiệu bà Th là bên công ty đòi nợ thuê và bên mua bán bất động sản. Bà Th nói với vợ ông B được ngân Hng SHB ủy quyền đi thu hồi nợ xấu của ông B và hối thúc ông B trả tiền lãi quá hạn cho ngân Hng và hỏi ông B có bán đất hay không để bà Th mua đất. Lúc này bà Phúc nói với bà Th chờ ông B về giải quyết nên bà Th đi về.

Sau khi biết bà Th đến nH nhắc nhở việc đóng tiền lãi cho ngân Hng thì sau đó ông B đã đến ngân Hng đóng tiền lãi đầy đủ. Tuy nhiên, sau đó bà Th nhiều lần điện thoại đe dọa và buộc ông B phải đưa cho bà Th và nhóm người

làm cho bà Th (nhân viên đòi nợ thuê) số tiền 30.000.000đ mà bà Th tự đặt ra với lý do là tiền công của bà Th và người làm cho bà Th có công đi đôn đốc ông B trả nợ cho ngân Hng (chi phí đòi nợ thuê). Đến ngày 02/6/2018 Hồ Văn S (con trai của bà Th), Trần Văn Nh là nhân viên của công ty đòi nợ thuê của bà Th đến nH của ông B để tiếp tục hối thúc ông B trả số tiền 30.000.000đ chi phí đòi nợ thuê. Khi Nh đến nH của ông B thì không có ông B ở nH, lúc này Nh đã sử dụng điện thoại của mình gọi cho ông B nhưng không được nên Nh về và nói lại với S không gặp được ông B.

Sáng ngày 03/6/2018, S nói với Nh "*Hôm nay đến ngày ông B trả tiền*" thì Nh gọi điện thoại cho ông B để hỏi về số tiền 30.000.000đ, lúc này ông B nghe điện thoại thì Nh nói với ông B "*Hôm nay đến ngày Ah trả nợ tiền cho công ty*" thì ông B hỏi lại "*Tiền gì*", Nh trả lời là tiền phí của công ty. Sau đó S lấy điện thoại từ Nh nói chuyện với ông B, trong lúc nói chuyện S yêu cầu ông B trả số tiền 30.000.000đ và có lời nói đe dọa ông B ***"Giờ ông có trả tiền hay không thì nói một tiếng, tôi không thích nói nhiều".*** Sau đó bà Lê Thị ThAh Th tiếp tục gọi điện thoại cho ông B để đòi tiền, trong lúc nói chuyện bà Th có lời nói đe dọa ông B buộc ông B phải trả số tiền 30.000.000đ với lời nói ***"… Mày đừng có cãi lời với tao, mẹ tao cắt lưỡi mày á.. "…Ừ, mày cứ để đấy mày coi, đ… mẹ cái thằng này xử chết mẹ nó tao…"*** .

Trước lời lẽ đe dọa của Th và đồng phạm nên ông B hoảng sợ đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của bản thân và những người thân trong gia đình nếu không đưa tiền cho Th. Vì vậy sáng ngày 03/6/2018 ông B đi mượn tiền của Nguyễn Viết Tiến, đến khoảng 14 giờ chiều ngày 03/6/2018 ông B gọi điện thoại cho bà Lê Thị ThAh Th đến quán cà phê Athena ở Thị Trấn Thạnh Mỹ để giao số tiền 30.000.000đ cho Th và đồng phạm. Sau khi ông B gọi điện thoại cho Th hẹn gặp, lúc này thì Th nói với Nguyễn M A, Trương Trọng H là ông B gọi điện thoại đến quán cà phê Athena ở Thị Trấn Thạnh Mỹ để nhận tiền đồng thời Th nói với A và H đi cùng với bà Th đến quán cà phê để nhận tiền của ông B. Bản thân A và H biết rõ số tiền mà ông B đưa là do bà Th và nhóm người của bà Th đe dọa ông B, buộc ông B phải đưa tiền nhưng A và H vẫn đồng ý đi cùng với bà Th để nhằm mục đích uy hiếp tinh thần, đe dọa ông B. Khi đến nơi thì A ở ngoài xe ô tô còn bà Th và H đi vào quán cà phê Athena để gặp ông B. Lúc này ông B yêu cầu bà Th viết giấy nhận tiền nhưng Th không đồng ý viết nên ông B không giao tiền, do đó bà Th đã gọi điện thoại cho Hồ Văn S nói với S ***"Lên quán cà phê Athena để xử thằng B chết mẹ nó cho tao"***. Sau khi nghe điện thoại của bà Th thì S nói với Đỗ D Ph và Trần Văn Nh ***"Lên quán cà phê Athena để giải quyết vụ tiền phí của ông B".*** Lúc này bản thân Nh, Ph và S biết rõ là bà Th đAg lấy tiền phí của ông B nhưng sợ có chuyện gì đó xảy ra nên S, Nh và Ph lên quán cà phê để hỗ trợ cho bà Th và nhằm mục đích uy hiếp tinh thần, đe dọa ông B để ông B đưa số tiền 30.000.000đ cho Th. Sau khi nghe điện thoại của Th thì S điều khiển xe ô tô chở Nh và Ph đi, lúc này có Hồ Nguyễn Bảo D đAg ở nH của S chơi nên S rủ D đi chơi cùng nhóm của S. Do nghe được Th gọi điện thoại cho S nói ***"Lên quán cà phê Athena để xử thằng B chết mẹ nó cho tao"*** nên ông B hoảng sợ và giao số tiền 30.000.000đ cho bà Th, lúc này Th lấy tiền đưa cho H bỏ vào túi, còn Th thì viết giấy biên nhận tiền với nội dung: ***"Phạt mua bán nH đất không tHnh nên Ah B phải chịu phạt phí là ba***

mươi triệu đồng". Sau khi Th viết giấy biên nhận đưa cho ông B thì Hnh vi của Th và đồng phạm bị Công A tỉnh Lâm Đồng lập biên bản phạm tội quả tAg. Lúc này nhóm người của Hồ Văn S vừa đến quán cà phê và bị bắt quả tAg cùng với nhóm của bà Th.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi thực hiện tội phạm của mình.

Bị cáo Lê Thị ThAh Th khai nhận: Do biết ông Nguyễn ThAh B có vay vốn tại ngân Hng SHB chi nhánh Đức Trọng và đAg nợ xấu nên bị cáo đã cùng với các bị cáo S, A, H, Nh, Ph nhiều lần đến nH ông B để hối thúc ông B trả tiền nợ vay cho ngân Hng SHB, đồng thời hỏi mua đất của ông B trong trường hợp ông B không có tiền để trả khoản nợ vay cho ngân Hng. Sau đó, bị cáo đã nhiều lần điện thoại đe dọa và buộc ông B phải đưa cho bị cáo và các đồng phạm số tiền 30.000.000đ chi phí đòi nợ thuê. Ngày 03/6/2018, trong lúc đAg nhận tiền Hnh vi của bị cáo và các đồng phạm bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo tham gia với vai trò là người cầm đầu, điều Hnh các bị cáo khác trong toàn bộ quá trình thực hiện Hnh vi phạm tội.

Bị cáo Hồ Văn S khai nhận: Bản thân bị cáo là nhân viên công ty TNHH Hoàng Long Hải Đơn Dương. Được sự chỉ đạo của bị cáo Th, bị cáo cũng có Hnh vi sử dụng điện thoại dùng những lời lẽ đe dọa dùng vũ lực, hối thúc buộc ông B giao số tiền 30.000.000đ. Chiều ngày 03/6/2018, sau khi nhận được điện thoại của bị cáo Th bảo xuống quán cà phê Athena để hỗ trợ bị cáo Th cùng bị cáo Nguyễn M A và Trương Trọng H nhận số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã cùng với bị cáo Trần Văn Nh và Đỗ D Ph xuống quán cà phê để hỗ trợ bị cáo Th, khi đến nơi Hnh vi của các bị cáo bị phát hiện và bị bắt giữ.

Các bị cáo Nguyễn M A, Trương Trọng H, Trần Văn Nh, Đỗ D Ph đều thừa nhận biết rõ việc bị cáo Th và bị cáo S chỉ đạo đến quán cà phê Athena hỗ trợ để bị cáo Th nhận số tiền 30.000.000đ, các bị cáo đều biết rõ việc ông B đưa số tiền 30.000.000đ cho bị cáo Th không do ông B tự nguyện mà do bị cáo Th cưỡng bức ép buộc ông B phải đưa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Nguyễn ThAh B trình bày: ông không quen biết gì với bị cáo Lê Thị ThAh Th, trong quA hệ làm ăn bản thân ông cũng không vay mượn hay nhờ bị cáo làm công việc đáo hạn khoản nợ vay 1.900.000.000đ tại ngân Hng SHB chi nhánh Đức Trọng, không hứa hẹn sẽ bán đất cho bị cáo Lê Thị ThAh Th. Tuy nhiên vào ngày 14/5/2018, bị cáo Th đã gọi điện thoại đến số máy của ông yêu cầu ông trả toàn bộ số nợ gốc + nợ lãi cho ngân Hng SHB chi nhánh Đức Trọng, đồng thời yêu cầu ông thAh toán chi phí đòi nợ là 20% số tiền vay của ngân Hng SHB. Tiếp đó ngày 15/5/2018, bị cáo Th cùng các đồng phạm đã đến nH ông đòi nợ. Sau đó, bị cáo Th đã nhiều lần gọi điện thoại đe dọa, uy hiếp tinh thần của ông buộc ông phải đưa số tiền 50.000.000đ, do sợ sẽ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của ông và gia đình nên ông đã thương lượng với bị cáo Th giảm xuống 30.000.000đ. Sáng ngày 03/6/2018, bị cáo Hồ Văn S tiếp tục gọi điện thoại đe dọa buộc ông giao

tiền, khoảng 14 giờ chiều cùng ngày ông đã giao số tiền 30.000.000đ cho bị cáo Th và các đồng phạm tại quán cà phê Athena. Hnh vi của bị cáo Th và các đồng phạm bị phát hiện và bắt giữ. Đến nay, ông đã được cơ quA điều tra trả lại số tiền 30.000.000đ và nhận số tiền 12.000.000đ tiền bồi thường về tổn thất tinh thần của các bị cáo và có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền L nghĩa vụ liên quA vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị Thu H trình bày: Xe ô tô biển số 49C - 176.29 do ông M đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông bà không có tiền để mua xe, tiền mua xe là của bị cáo Th và Huỳnh M A (con trai ông bà) bỏ tiền ra mua, bị cáo Th và A nhờ ông M đứng tên hộ, sau đó bị cáo Th và A nhờ ông bà ký thế chấp xe ô tô 49C - 176.29 để vay vốn tại ngân Hng Quốc Tế (VIB) chi nhánh tại Lâm Đồng. Tại phiên tòa, ông M bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông bà được nhận lại xe ô tô để ông bà giao tài sản thế chấp cho ngân Hng Quốc Tế (VIB) chi nhánh tại Lâm Đồng xử lý số tiền ông bà đã vay tại ngân Hng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền L nghĩa vụ liên quA ông Trần M T trình bày: Xe ô tô biển số 49A - 070.34 trước đây là của ông, tuy nhiên ngày 22/6/2016 ông đã bán và giao xe ô tô trên cho bị cáo Lê Thị ThAh Th với giá 100.000.000đ. Sau khi mua xe, bị cáo Th chưa đăng ký sAg tên đổi chủ. Hiện nay, xe ông đã bán nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo Lê Thị ThAh Th.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Nguyễn Doãn Hoàng trình bày: Do biết bị cáo Th hoạt động mua bán bất động sản nên ông có cung cấp thông tin khách Hng Nguyễn ThAh B cho bị cáo Lê Thị ThAh Th và nhờ bị cáo Th đến gặp ông B hỏi mua đất của ông B, mục đích để ông B bán đất có tiền trả nợ gốc và lãi cho ngân Hng. Ông không thuê bị cáo Th và các đồng phạm đến nH ông B đòi nợ thay cho ngân Hng. Việc bị cáo Th và các đồng phạm đe dọa ông B buộc ông B phải đưa số tiền 30.000.000đ chi phí đòi nợ thuê ông không biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quA điểm truy tố Hnh vi của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng. Hnh vi đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Thị ThAh Th đã phạm vào tội: Cưỡng đoạt tài sản. Hnh vi của Hồ Văn S, Nguyễn M A, Trần Văn Nh, Trương Trọng H, Đỗ D Ph biết rõ bị cáo Th đã đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với người khác nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng các bị cáo vẫn tích cực tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, hỗ trợ cho bị cáo Th để cùng thực hiện Hnh vi phạm tội đến cùng. Vì vậy, các bị cáo S, A, Nh, H, Ph đã đồng phạm với bị cáo Th về tội: Cưỡng đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số 23/CT – VKSĐD ngày 11/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố các bị cáo Lê Thị ThAh Th, Hồ Văn S, Nguyễn M A, Trần Văn Nh, Trương Trọng H và Đỗ D Ph về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị ThAh Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn M A từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Trọng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ D Ph; Xử phạt bị cáo Đỗ D Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Th: Luật sư bào chữa thống nhất hoàn toàn với đại diện Viện kiểm sát về tội dAh đã truy tố đối với bị cáo Lê Thị ThAh Th. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Lê Thị ThAh Th bằng thời hạn tạm giam vì bị cáo Th có trình độ học thức thấp 05/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Các bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hnh vi tố tụng của cơ quA điều tra công A huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến kH nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quA điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 15/5/2018 đến ngày 03/6/2018, các bị cáo Lê Thị ThAh Th, Nguyễn M A, Hồ Văn S, Trương Trọng H, Đỗ D Ph, Trần Văn Nh đã có Hnh vi đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với ông Nguyễn ThAh B nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 30.000.000đ của ông B. Hnh vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Hnh vi của các bị cáo Lê Thị ThAh Th, Nguyễn M A, Hồ Văn S, Trương Trọng H, Đỗ D Ph, Trần Văn Nh đã phạm vào tội " Cưỡng đoạt đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Hồ Nguyễn Bảo D, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định, việc D có mặt tại quán cà phê Athena vào ngày 03/6/2018 cùng các bị cáo S, Nh và Ph là do D đi theo, bản thân D từ đầu không biết việc các bị cáo thực hiện Hnh vi cưỡng đoạt tài sản của ông B; vì vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với D nên không đề cập đến.

Đối với PhA Văn L là nhân viên lái xe cho công ty TNHH Hoàng Long Hải. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định, ngoài công việc lái xe L không biết và cũng không cA thiệp vào việc làm của những người trong công ty, bản thân L từ đầu không biết việc các bị cáo thực hiện Hnh vi cưỡng đoạt tài sản của ông B; vì vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với L nên không đề cập đến.

Đối với ông Nguyễn Doãn Hoàng là giám đốc ngân Hng SHB chi nhánh huyện Đức Trọng, quá trình điều tra xác định: Việc ông Hoàng nhờ bị cáo Th liên lạc với ông B để thương lượng về việc mua lại tài sản là bất động sản của ông B đAg thế chấp tại ngân Hng để ông B có tiền trả nợ cho ngân Hng, thỏa thuận này được xác định là việc làm cá nhân giữa ông Hoàng với bị cáo Th. Bản thân ông Hoàng hoàn toàn không biết việc các bị cáo thực hiện Hnh vi cưỡng đoạt tài sản của ông B; vì vậy không có cơ sở xử lý hình sự đối với ông Hoàng nên không đề cập đến.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo:

Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị A tại địa Ph, gây hoAg mAg, lo sợ cho người khác, tạo ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, Hnh vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật vì vậy cần phải có thái độ xử lý nghiêm M đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo tHnh công dân tốt cho gia đình và xã hội về sau.

[4].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, liên đới tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Hồ Văn S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa Ph xác nhận, có con còn Nh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị ThAh Th là người cầm đầu, chỉ huy điều Hnh các bị cáo khác thực hiện Hnh vi cưỡng đoạt tài sản của ông Nguyễn ThAh B; vì vậy bị cáo Th phải chịu hình phạt cao nhất trong số các bị cáo và nhất thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời giA để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Trong vụ án này, xét về tính chất mức độ Hnh vi phân hóa tội phạm của bị cáo Hồ Văn S thấy rằng bị cáo S giữ vai trò đứng sau bị cáo Th, tuy nhiên bị cáo cũng tham gia với vai trò là đồng phạm như các bị cáo Nguyễn M A, Trương Trọng H, Trần Văn Nh, Đỗ D Ph chịu sự chỉ đạo của bị cáo Th, bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy cũng cần xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S tương đồng với các bị cáo Nguyễn M A, Trương Trọng H, Trần Văn Nh, Đỗ D Ph là phù hợp.

Các bị cáo S, A, H, Ph phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo S và H đã bị tạm giam 06 tháng 27 ngày, bị cáo A đã bị tạm giam 06 tháng 28 ngày, bị cáo Ph đã bị tạm giam 07 tháng 12 ngày. Xét thấy thời hạn tạm giam cũng phần nào có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo. Các bị cáo S, A, Ph, H có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này chưa có Hnh vi vi phạm nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo S, A, H, Ph hưởng án treo và phải chịu thời giA thử thách có sự quản lý của chính quyền địa Ph nhằm răn đe, giáo dục cải tạo đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Trần Văn Nh hiện có 01 tiền sự vì vậy nhất thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA là đúng với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Xét hiện nay các bị cáo thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với các tài sản bị thu giữ đã trả lại cho các chủ sỡ hữu gồm:

Tài liệu, đồ vật bị thu giữ của bị cáo Lê Thị ThAh Th:

+ Đối với số tiền 30.000.000đ thu giữ của Lê Thị ThAh Th, đây là số tiền tAg vật của vụ án do ông B đưa cho Th. Xét thấy số tiền trên là của ông Nguyễn ThAh B nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho ông B là thỏa đáng nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 chìa khóa (dùng để mở két sắt), 01 thẻ ATM của ngân Hng AgribAk mAg tên Lê Thị ThAh Th mà cơ quA điều tra thu giữ khi khám xét tại nH của Lê Thị ThAh Th ngày 12/6/2018; 01 CMND mAg tên Lê Thị ThAh Th, 01 pH tiếp nhận và trả lời kết quả của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng, 01 USB màu trắng hiệu Kingston; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BS: 49A – 07034; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số BB180014585; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số 050007836 (tạm giữ ngày

03/6/2018); 09 cuốn sổ pH thu màu xAh, 10 cuốn sổ pH chi màu xAh; 01 giấy phép lái xe số P826313 mAg tên Lê Thị ThAh Th; 01 giấy đăng ký xe số 007760 mAg tên Hồ ThAh Liêm; 01 thẻ ATM ngân Hng VietcombAk mAg tên Lê Thị ThAh Th, (tạm giữ ngày 03/6/2018); 01 sổ góp vốn số 001543 mAg tên Lê Thị ThAh Th do quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp cấp ngày 04/8/2016 (tạm giữ ngày 12/6/2018); 01 cuốn sổ màu xAh, bìa có ghi chữ pH thu (tạm giữ ngày 23/11/2018). Các tài sản trên được xác định của bị cáo Th và không liên quA đến vụ án, cơ quA điều tra đã trả lại cho bị cáo Th là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữ của bị cáo Hồ Văn S:

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen; 01 sổ góp vốn số 001552 mAg tên Hồ Văn S của Quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp cấp ngày 04/8/2016 do cơ quA công A thu giữ của bị cáo Hồ Săn S. Xét thấy các tài sản, đồ vật trên không liên quA đến Hnh vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn S nên cơ quA điều tra đã trả lại cho bị cáo S là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của bị cáo Nguyễn M A:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám có gắn 02 sim; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone màu vàng có gắn 01 sim; 01CMND mAg tên Nguyễn M A; 01 giấy phép lái xe mAg tên Nguyễn M A; 01 thẻ ATM ngân Hng AgribAk mAg tên Nguyễn M A. Các tài liệu, đồ vật trên được xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Nguyễn M A là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của bị cáo Trương Trọng H:

+ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Sony Xperia; 01 túi sách da có dây đeo, màu đen bên trong có 01 ví da màu nâu, 01CMND mAg tên Trương Trọng H. Các tài liệu, đồ vật trên được xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Trương Trọng H là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của bị cáo Trần Văn Nh:

+ Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 CMND mAg tên Trần Văn Nh. Các tài sản, đồ vật trên được xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Trần Văn Nh là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của bị cáo Đỗ D Ph:

+ Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Sam Sung màu vàng đồng, tài sản trên được xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Đỗ D Ph là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của Hồ Nguyễn Bảo D:

+ Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Sam Sung màu vàng đồng, tài sản trên được xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Hồ Nguyễn Bảo D là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của PhA Văn L:

+ Đối với 01 giấy phép lái xe mAg tên PhA Văn L, quá trình điều tra xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho PhA Văn L là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Tài liệu, đồ vật thu giữa của Hồ Thị Ngọc LoA:

+ Đối với 01 CMND mAg tên Hồ Thị Ngọc LoA, quá trình điều tra xác định không liên quA đến vụ án nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho Hồ Thị Ngọc LoA là thỏa đáng nên không đề cập đến.

+ 01 thẻ nhân viên mAg tên Trương Trọng H;

+ 01thẻ nhân viên mAg tên Nguyễn M A;

+ 01 thẻ nhân viên mAg tên Đỗ D Ph;

+ 01 thẻ nhân viên mAg tên Hồ Văn S;

+ 01 thẻ nhân viên mAg tên Lê Thị ThAh Th;

+ 01 thẻ nhân viên mAg tên phó giám đốc Lê Thị ThAh Th;

+ 01 con dấu của công ty TNHH ThAh Th Đơn Dương;

+ 01 con dấu của công ty TNHH Hoàng Long Hải Đơn Dương;

+ 01 con dấu tên giám đốc Nguyễn Văn Ph;

+ 01 con dấu tên phó giám đốc Lê Thị ThAh Th;

+ 01 giấy đăng ký doAh nghiệp công ty TNHH một tHnh viên, mã số doAh nghiệp 5801347355 (bản chính)

Các tài liệu trên được xác định không liên quA đến vụ án; vì vậy cần tuyên trả lại cho các chủ sở hữu là thỏa đáng.

+ Đối với 01 xe ô tô BS: 49A – 070.34, cơ quA công A thu giữ, xét thấy xe ô tô trên là của bị cáo Lê Thị ThAh Th mua lại từ ông Trần M T nhưng lại chưa đăng ký sAg tên. Xét thấy xe ô tô trên chỉ là Ph tiện đi lại, không liên quA trực tiếp đến Hnh vi phạm tội của các bị cáo; vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị ThAh Th là thỏa đáng.

+ Đối với xe ô tô BS: 49C – 176.29, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định của bị cáo Lê Thị ThAh Th và bị cáo Nguyễn M A mua và thế chấp vay tại Ngân Hng quốc tế (VIB) chi nhánh tại Lâm Đồng. Tuy nhiên xe ô tô này lại do ông Nguyễn Văn M là bố của bị cáo Nguyễn M A đứng tên trong đăng ký xe và trong hợp đồng tín dụng với Ngân Hng VIB. Xét thấy xe ô tô trên chỉ là Ph tiện đi lại, không liên quA trực tiếp đến Hnh vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại xe ô tô cho ông để ông M giải quyết với Ngân Hng VIB. Đồng thời quá trình điều tra, ngân Hng quốc tế (VIB) Chi nhánh tại Lâm Đồng cũng có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại xe ô tô cho ông Nguyễn Văn M, để ông M giải quyết với Ngân Hng VIB. Để đảm bảo quyền L cho bên thứ ba ngay tình khi tham gia giao dịch dân sự, hơn nữa giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị Thu H với Ngân Hng quốc tế (VIB) chi nhánh tại Lâm Đồng là giao dịch dân sự có bảo đảm. Vì vậy cần tuyên trả lại xe ô tô BS: 49C – 176.29 cho ông Nguyễn Văn M là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung S8, loại cảm ứng màu khói tím kèm theo 01 sim thu giữ của bị cáo Lê Thị ThAh Th, điện thoại trên được xác định không liên quA đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Th là thỏa đáng.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro, loại cảm ứng màu xám có gắn 01 sim thu giữ của ***Lê Thị ThAh Th;***

+ 01 ĐTDĐ, loại cảm ứng, mặt sau có ghi chữ Oppo, màu đồng nhạt thu giữ của ***Hồ Văn S***;

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Sam Sung thu giữ của ***Trần Văn Nh.***

Đây chính là Ph tiện mà các bị cáo Th, S, Nh dùng liên lạc và đe dọa bị hại giao số tiền 30.000.000đ. Đây là Ph tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu, sung vào công qũy NH nước.

+ Đối với 01 dụng cụ màu đen có một đầu màu vàng được bọc trong 01 túi vải màu đen (qua kiểm tra dụng cụ này có khả năng phóng điện), 01 cục nhựa hình chữ nhật màu đen có một đầu màu vàng. Xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ giấy ghi pH thu đề ngày 03/6/2018 thể hiện nội dung nhận số tiền 30 .000.000đ có chữ ký của Lê Thị ThAh Th.(tạm giữ trong biên bản phạm tội quả tAg ngày 03/6/2018)

+ 01 Giấy ủy quyền tên ngân Hng SHB

+ 01Giấy CNQSDĐ số BY 170778 (bản photo)

+ 01Giấy CNQSDĐ số BY 170779 (bản photo)

+ 01Giấy CNQSDĐ số CD 929020 (bản photo)

+ 01 tờ giấy có ghi chữ pH thu màu xAh

+ 01 giấy đăng ký doAh nghiệp công ty TNHH hai tHnh viên số doAh nghiệp 5801347355 có dấu chứng thực của Văn phòng công chứng Võ Thị ThAh Hương.

+ 01 giấy đăng ký doAh nghiệp công ty TNHH một tHnh viên, mã số doAh nghiệp 5801347355 (bản pho tô)

+ 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ATT cấp ngày 10/8/2017 (bản photo)

+ Đối với 01 thiết bị ghi âm, màu bạc, có dụng lượng 08GB, bên trong có nhiều file ghi âm mà ông Nguyễn ThAh B giao nộp cho cơ quA điều tra. Đây là nguồn chứng cứ điện tử quA trọng nên đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 05 đĩa CD lưu file âm thAh để phục vụ cho công tác giám định nên đưa vào hồ sơ vụ án.

Tất cả các tài liệu, đồ vật trên này là chứng cứ của vụ án và đã đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cấp đến.

Đối với tài liệu, đồ vật thu giữ của bị cA Lê Thị ThAh Th:

+ 20 túi nhựa, bên trong mỗi túi nhựa có chứa các tài liệu, giấy tờ, ***trong đó túi nhựa số 19 được tách ra đưa vào hồ sơ vụ án***. Riêng 19 túi nhựa còn lại, bên trong có chưa các tài liệu, giấy tờ liên quA đến hoạt động của bị cA Lê Thị ThAh Th;

+ 01 cuốn sổ màu đen có ghi chữ HAdbook A4;

+ 02 kẹp nhựa màu xAh, bên trong có chứa các giấy tờ, tài liệu;

Các tài liệu này không liên quA đến Hnh vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, các tài liệu này thể hiện các hoạt động bên ngoài xã hội của bị cáo Lê Thị ThAh Th nên cơ quA điều tra đã tách ra, tiếp tục xác M, xử lý sau nên không đề cập đến.

Đối với các tài sản thu giữ của Hồ Văn S bao gồm:

+ 01 cuốn sổ da màu nâu có ghi chữ Newyork; 01 giấy mượn tiền mAg tên Bùi Ngọc Hưng; 01 giấy mượn tiền mAg tên Nguyễn Đức Hòa; 01 giấy mượn tiền mAg tên Trịnh Ngọc Vinh; 02 tờ hợp đồng cho cá nhân vay tiền; 03 biên bản làm việc các bên của công ty TNHH ThAh Th; 01 biên bản làm việc số 53 có chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết TrAg và Võ PhA Ah Phong; 01 hợp đồng dịch vụ có chữ ký của Hồ Văn S và Trần ThAh Tùng; 01 thông báo ngày 08/11/2017 có chữ ký

của Hồ Văn S; 01 bản chính giấy thỏa thuận có chữ ký của Phạm Thị Thu H; 01 cuốn vở học sinh (40 tờ), từ tờ số 01 đến tờ số 05 bên trong có ghi nội dung và có chữ ký xác nhận của Hồ Văn S, các tờ còn lại không có nội dung gì.

Các tài liệu, đồ vật này không liên quA đến Hnh vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn S trong vụ án này nên cơ quA điều tra đã tách ra để tiếp tục xác M, xử lý sau nên không đề cập đến.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo không trAh chấp gì về số tiền 12.000.000đ do bị cáo Lê Thị ThAh Th bồi thường cho ông Nguyễn ThAh B, nên không xem xét đến.

Ông Nguyễn ThAh B không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên không xem xét đến.

Chị Hồ Thị Ngọc LoA không trAh chấp gì với các bị cáo về số tiền 12.000.000đ đã bồi thường thay cho bị cáo Lê Thị ThAh Th, nên không xem xét đến.

Đối với yêu cầu của đại diện ngân Hng quốc tế VIB Chi nhánh Lâm Đồng về yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 49C – 17629. Xét đây là giao dịch dân sự giữa ngân Hng quốc tế VIB Chi nhánh Lâm Đồng với ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị Thu H; vì vậy cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có trAh chấp. Tại phiên tòa, đại diện ngân Hng quốc tế VIB Chi nhánh Lâm Đồng vắng mặt, nếu sau này giữa ngân Hng quốc tế VIB Chi nhánh Lâm Đồng với ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị Thu H có phát sinh trAh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị ThAh Th, Hồ Văn S, Trương Trọng H, Nguyễn M A, Đỗ D Ph, Trần Văn Nh phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị ThAh Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi Hnh án.(Được trừ vào thời giA tạm giam từ ngày 03/6/2018 đến ngày 10/01/2019).

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 12 (mười hai) tháng

tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2019)

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn M A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2019)

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Trọng H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2019).

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ D Ph 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 24 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn S cho Uỷ bA nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn M A cho Uỷ bA nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự.

Giao bị cáo Trương Trọng H cho Uỷ bA nhân dân xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ D Ph cho Uỷ bA nhân dân phường 5, tHnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong quá trình giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự.

2. ***Về vật chứng***: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ màu đen có một đầu màu vàng được bọc trong 01 túi vải màu đen, 01 cục nhựa hình chữ nhật màu đen có một đầu màu vàng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nH nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro, loại cảm ứng màu xám có gắn theo 01 sim.

+ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau có ghi chữ Oppo, màu đồng nhạt.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Sam Sung.

- Tuyên trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung S8, loại cảm ứng màu khói tím kèm theo 01 sim cho bị cáo Lê Thị ThAh Th.

+ Trả lại xe ô tô biển số 49A – 070.34 cho bị cáo Lê Thị ThAh Th.

+ Trả lại xe ô tô biển số 49C – 176.29 cho ông Nguyễn Văn M.

+ Trả lại 01 thẻ nhân viên mAg tên Trương Trọng H cho bị cáo Trương Trọng H;

+ Trả lại 01thẻ nhân viên mAg tên Nguyễn M A cho bị cáo Nguyễn M A;

+ Trả lại 01 thẻ nhân viên mAg tên Đỗ D Ph cho bị cáo Đỗ D Ph;

+ Trả lại 01 thẻ nhân viên mAg tên Hồ Văn S cho bị cáo Hồ Văn S;

+ Trả lại 01 thẻ nhân viên mAg tên Lê Thị ThAh Th cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 thẻ nhân viên mAg tên phó giám đốc Lê Thị ThAh Th cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 con dấu của công ty TNHH ThAh Th Đơn Dương cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 con dấu của công ty TNHH Hoàng Long Hải Đơn Dương cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 con dấu tên giám đốc Nguyễn Văn Ph cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 con dấu tên phó giám đốc Lê Thị ThAh Th cho bị cáo Lê Thị ThAh Th;

+ Trả lại 01 giấy đăng ký doAh nghiệp công ty TNHH một tHnh viên, mã số doAh nghiệp 5801347355 (bản chính) cho bị cáo Lê Thị ThAh Th.

(Đã được chuyển giao cho Chi cục thi Hnh án Dân sự huyện Đơn Dương vào ngày 14/01/2019)

3. *Về án phí*: Các bị cáo Lê Thị ThAh Th, Hồ Văn S, Trương Trọng H, Nguyễn M A, Đỗ D Ph, Trần Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết).

"Trong thời giA thử thách người được hưởng án treo có vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Công - Hoàng Thị XoA Võ Thị M Nhựt

Nơi nhận:
- TADTỉnh Lâm Đồng;
-VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Công A huyện Đơn Dương;
- Thi Hnh án Đơn Dương; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Trại tạm giam công a Tỉnh Lâm Đồng;
nH tạm giam Công A Đơn Dương;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị M Nhựt